

PHIẾU BÀI TẬP TUẦN 22

Môn: Tiếng Việt - Lớp 1

Họ và tên:

Lớp:

A. TRẮC NGHIỆM

I. Đọc:

KIỆN VÀ CHIM GÁY

Một hôm, Kiến khát quá bèn bò xuống suối uống nước. Chẳng may trượt ngã. Kiến bị dòng nước cuốn đi. Chim Gáy đậu trên cây, thấy Kiến bị nạn, vội bay đi gấp một cành khô thả xuống dòng suối để cứu. Kiến bám vào cành cây, thoát chết.

(Tô Hoài)

II. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Bài tập đọc có mấy câu?

A. 4 câu

B. 5 câu

C. 6 câu

Câu 2: Vì sao kiến bị dòng nước cuốn đi?

B. Xuống suối uống nước, bị trượt ngã.

C. Đi kiếm ăn, bị trượt ngã xuống suối.

D. Chẳng may gió thổi, ngã xuống suối.

Câu 3: Thấy Kiến bị nạn, Chim Gáy đã làm gì?

A. Vội vã bay đi gọi người đến cứu.

B. Gấp cành khô thả xuống suối để cứu.

C. Vội bay sà xuống dòng suối để cứu.

Câu 4: Em học được điều gì từ Chim Gáy?

A. Biết vượt qua mọi sự nguy hiểm.

B. Biết giúp bạn khi gặp nạn

C. Biết đoàn kết chống lại kẻ thù.

Câu 5: Tìm trong bài và viết lại:

- Tiếng có vần **uơc**:

- Tiếng có vần **uơt**:

Câu 6: Kiến được Chim Gáy cứu sống sẽ nói gì? Hãy viết lại bằng 1 câu:

.....
.....

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Điền **ang hay **anh** vào chỗ chấm:**

b..... quy cây b.....

c..... cây cầu th.....

Câu 2: Điền vào chỗ trống **ng** hay **nh**?

.....õ nhỏ i ngờ nuơng ô ỉ ngại

Câu 3: Sắp xếp các từ sau để tạo thành câu có nghĩa:

hoa / nhà Thủy / rất nhiều / vườn / trồng

.....

ĐÁP ÁN

A. TRẮC NGHIỆM

1. Đọc:

KIỆN VÀ CHIM GÁY

Một hôm, Kiền khát quá bèn bò xuống suối uống nước. Chẳng may trượt ngã. Kiền bị dòng nước cuốn đi. Chim Gáy đậu trên cây, thấy Kiền bị nạn, vội bay đi gấp một cành khô thả xuống dòng suối để cứu. Kiền bám vào cành cây, thoát chết.

(Tô Hoài)

2. Khoanh vào chữ cái trước câu trả lời đúng:

Câu 1: Bài tập đọc có mấy câu?

A. 4 câu

☒ B. 5 câu

C. 6 câu

Câu 2: Vì sao Kiền bị dòng nước cuốn đi ?

☒ A. Xuống suối uống nước, bị trượt ngã.

B. Đi kiếm ăn, bị trượt ngã xuống suối.

C. Chẳng may gió thổi, ngã xuống suối.

Câu 3: Thấy Kiền bị nạn, Chim Gáy đã làm gì ?

A. Vội vã bay đi gọi người đến cứu.

☒ B. Gấp cành khô thả xuống suối để cứu.

C. Vội bay sà xuống dòng suối để cứu.

Câu 4: Em học được điều gì từ Chim Gáy ?

A. Biết vượt qua mọi sự nguy hiểm.

☒ B. Biết giúp bạn khi gặp nạn

C. Biết đoàn kết chống lại kẻ thù.

Câu 5: Tìm trong bài và viết lại:

- Tiếng có vần **uơc**:...nước.....

- Tiếng có vần **uot**:...trượt.....

Câu 6: Kiền được Chim Gáy cứu sống sẽ nói gì? Hãy viết lại bằng 1 câu:

VD: ...Cảm ơn bạn đã cứu tôi.....

.....Bạn thật tốt bụng và dũng cảm.....

B. TỰ LUẬN

Câu 1: Điền **ang** hay **anh** vào chỗ chấm:

bánh quy cây bàng

cành cây cầu thang

Câu 2: Điền vào chỗ trống **ng** hay **nh** ?

ngõ nhỏ nghi ngờ nương ngô nghỉ ngơi

Câu 3: Sắp xếp các từ sau để tạo thành câu có nghĩa:

hoa / nhà Thủy / rất nhiều / vườn / trồng

.....Vườn nhà Thủy trồng rất nhiều hoa.....

Câu 4: a) Vẽ một con vật mà em yêu thích:

(Học sinh vẽ 1 con vật theo ý thích)

b) Viết 1 câu về con vật mà em vừa vẽ.

VD:Em rất thích con sư tử.....

.....Khỉ leo trèo rất giỏi.....